

Số: 02 /UBND-HD

Nam Sách, ngày 28 tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Để có căn cứ xét nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy định. UBND huyện hướng dẫn việc nộp hồ sơ nâng bậc lương như sau:

1.- Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức cấp huyện được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008.

- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật viên chức năm 2010.

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ – CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang gồm:

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ – CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

+ Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với cán bộ, công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức và người lao động) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

Đến hết Quý I của năm liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

3.3- Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

3.4- Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc:

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại Điểm này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

- Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo Điều 4 Quy định này.

5.3- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng khi đạt một trong các thành tích sau:

Được thủ trưởng của Sở, ban, ngành của tỉnh. Ban Thường vụ cấp uỷ cấp huyện, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tương đương tặng Giấy khen hoặc Bằng khen của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh đối với thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Đối với các hình thức khen thưởng ở tỉnh (Bằng khen, Giấy khen) theo đợt (hoặc chuyên đề) không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

Trường hợp đặc biệt: Được khen thưởng do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ sẽ được xem xét đối với từng trường hợp cụ thể.

6. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Trường hợp nhiều người cũng có cấp độ thành tích khen thưởng như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có tuổi đời cao, chuẩn bị nghỉ hưu;
- Người có những thành tích khác nhiều hơn ngoài thành tích là căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn;
- Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;
- Người có nhiều năm công tác hơn;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ;

7. Quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn

7.1- Hàng năm, sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp uỷ, công đoàn cùng cấp lựa chọn người đủ tiêu chuẩn và đạt được các cấp độ thành tích theo quy định để xem xét nâng bậc lương trước thời hạn.

7.2- Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan, đơn vị thông báo, niêm yết công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn tại cơ quan, đơn vị trong thời hạn 05 ngày làm việc.

7.3- Hết thời hạn thông báo, niêm yết công khai không có phản ánh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định phân cấp hiện hành.

8. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

- Công văn đề nghị của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ;
- Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.